

NÂNG CẤP, CHUYỂN ĐỔI HỆ TRUNG CẤP CHUYÊN NGHIỆP THÀNH HỆ CAO ĐẲNG 2 NĂM TRONG GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP

• PGS.TS. NGUYỄN ĐỨC TRỊ

Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam

1. Bối cảnh

Sự phát triển như vũ bão của khoa học và công nghệ, đặc biệt là công nghệ thông tin và truyền thông đã dẫn đến những thay đổi nhanh chóng yêu cầu về kiến thức, kỹ năng của người lao động tại nơi làm việc; mô hình đào tạo người lao động đã và đang được thay đổi ở nhiều quốc gia trên thế giới. Việc đào tạo rộng với những kiến thức, kỹ năng cơ bản, cốt lõi được nhấn mạnh; người lao động cần phải có một học vấn phổ thông trước khi học một nghề, nhất là trong những lĩnh vực sản xuất và dịch vụ sử dụng công nghệ cao. Triết lý của giáo dục thế kỷ XXI có những thay đổi lớn, đó là lấy "học thường xuyên suốt đời" làm nền móng, dựa trên các mục tiêu tổng quát của việc học là "học để biết, học để làm, học để làm người và học để cùng sống với nhau", nhằm hướng tới xây dựng một "xã hội học tập".

Ngày nay, giáo dục nghề nghiệp (GDNN) đang thâm nhập ngày càng sâu vào giáo dục đại học (GDĐH) như là một xu hướng thực tế xuất phát từ nhu cầu của thị trường lao động và nhu cầu học tập của người dân, góp phần đưa GDĐH ở nhiều nước chuyển nhanh từ giai đoạn tinh hoa sang giai đoạn phổ cập, đáp ứng kịp thời nhu cầu nhân lực để thực hiện công nghiệp hoá (CNH), hiện đại hoá (HĐH) đất nước và quá độ sang nền kinh tế tri thức. Sự giao thoa, liên thông giữa GD phổ thông và GDNN cũng diễn ra ngày càng rõ rệt và rộng rãi ở nhiều quốc gia trên thế giới.

GD sau trung học (GDSTH) đã và đang có xu hướng phát triển mạnh mẽ trên thế giới. Bảng phân loại GD chuẩn quốc tế (International Standard Classification of Education - ISCED) của UNESCO xếp trình độ 4 ở khu vực GDSTH nhưng không phải là đại học. Chương trình GD ở cấp trình độ này trước hết là chương trình GDNN và thực hiện đối với người học tốt nghiệp THPT,

mặc dù nội dung không nâng cao hơn nhiều so với nội dung của các khóa đào tạo ở cấp trình độ 3 (trung học). Chương trình GDSTH loại A chủ yếu theo hướng lí thuyết và phát triển theo hướng có thể tiếp tục theo đuổi các chương trình nghiên cứu nâng cao và nghề nghiệp đòi hỏi kỹ năng cao, thời gian đào tạo 3 năm. Trong khi đó, chương trình GDSTH loại B nói chung ngắn hơn chương trình loại A và tập trung đào tạo kỹ năng thực hành kỹ thuật hoặc kỹ năng nghề nghiệp để hành nghề ngay sau khi tốt nghiệp, thời gian đào tạo 2 năm. Cơ sở GDSTH có thể gồm các loại trường như: cao đẳng cộng đồng, polytechnic, trường dạy nghề, trung tâm dạy nghề...

Ở Việt Nam, sau hơn hai thập kỉ thực hiện đường lối đổi mới, chuyển dịch từ nền kinh tế kế hoạch hóa tập trung sang nền kinh tế thị trường theo định hướng XHCN, đất nước ta đã có nhiều thay đổi về nhiều mặt. Tuy nhiên, trước yêu cầu của phát triển đất nước cùng với áp lực về hội nhập kinh tế quốc tế, WTO, nền kinh tế nước ta còn bộc lộ nhiều yếu kém, bất cập, đòi hỏi phải có những giải pháp mạnh, đột phá để tháo gỡ. Sự dịch chuyển về cơ cấu kinh tế, cơ cấu lực lượng lao động (LLLĐ) hiện nay tác động mạnh và đòi hỏi phải đổi mới giáo dục - đào tạo và phát triển nguồn nhân lực nói chung, cơ cấu hệ thống GDNN nói riêng vốn đang có nhiều bất cập.

2. Về giáo dục trung cấp chuyên nghiệp nước ta

• *GD trung học chuyên nghiệp (THCN) ở nước ta ra đời vào những năm 1950*

Hệ thống GD THCN đã được xây dựng theo mô hình của Liên Xô cũ, với mục tiêu đào tạo ra nhân lực thuộc hai loại:

- Loại nhân lực có trình độ dưới chuẩn đại học như giáo viên trung học, y sĩ trung học,... (do không đủ nguồn tuyển tốt nghiệp phổ thông cấp 3 - lớp 10 cũ để đào tạo thẳng đạt chuẩn đại học).

- Loại nhân lực làm ở vị trí trung gian (middle - level) trong dây chuyền sản xuất mà chủ yếu là các kĩ thuật viên đối với ngành nghề kĩ thuật, y tá đối với ngành y và cán sự đối với các ngành nghiệp vụ (hành chính, quản lí, văn hoá - nghệ thuật, thương mại,...).

Cả hai loại đào tạo trên đều tuyển sinh tốt nghiệp phổ thông cấp 2 (lớp 7 cũ), thời gian đào tạo 3 - 4 năm. Người tốt nghiệp được cấp bằng THCN và được công nhận có trình độ trung học.

Trong những năm 1960 và đầu những năm 1970, người tốt nghiệp THCN đã từng phát huy được tác dụng, đáp ứng được yêu cầu của sản xuất và chiến đấu. Tuy nhiên, ngay những năm đầu thập kỉ 1970 đã có dấu hiệu mục tiêu GD THCN không phù hợp với yêu cầu sử dụng, nhất là ở các ngành nghề kĩ thuật. Trong thập kỉ 1970, 1980 và đầu thập kỉ 1990, tuy đã có nhiều cải tiến mục tiêu GD THCN nhưng sự không phù hợp đó vẫn chưa được giải quyết, một số trường THCN bị giải thể hoặc bị hợp nhất do nhu cầu về nhân lực trình độ THCN bị giảm mạnh.

• **Hiện nay, các trường THCN, nay là TCCN, hầu như chỉ tuyển học sinh tốt nghiệp trung học phổ thông (THPT)**

Cùng với sự phát triển của đất nước từ khi đổi mới, trình độ phổ cập GD phổ thông cũng dần được nâng lên. Nếu như cách đây 15 - 20 năm mục tiêu của GD Việt Nam là đạt phổ cập tiểu học thì đến nay hầu hết các tỉnh đều đã đạt hoặc gần đạt được phổ cập trung học cơ sở (THCS), một số tỉnh đã đạt mục tiêu hoàn thành phổ cập THPT. Do số lượng học sinh tốt nghiệp THPT hàng năm tăng lên rất nhanh nên khoảng 10 - 15 năm trở lại đây, các trường THCN, nay là TCCN, hầu như chỉ tuyển học sinh tốt nghiệp THPT với thời gian đào tạo được rút xuống còn 2 năm. Đây là một lãng phí lớn đối với hệ thống GD và gây thiệt thòi cho người học vì dù tốt nghiệp THPT và cả THCN người học vẫn chỉ được công nhận có trình độ trung học. Do vậy, việc duy trì hệ THCN lấy nguồn tuyển là học sinh tốt nghiệp THPT là điều bất hợp lí đã và đang tồn tại từ nhiều năm qua trong hệ thống GD của Việt Nam.

• **Trong tiến trình CNH, HĐH đất nước, cùng với sự phát triển của khoa học và công nghệ, trình độ đào tạo chuẩn của lực lượng lao động (LLLĐ) ngày càng cần được nâng cao.**

Ngày nay, dưới tác động của tiến bộ KH-CN và tổ chức sản xuất, nhiều ngành nghề đã và đang có sự phân hóa và dịch chuyển cơ cấu LLLĐ theo hướng ngày càng đòi hỏi cao hơn về năng lực nghề nghiệp đối với người LĐ tại chỗ làm việc. Ở những ngành nghề có tính chất kĩ thuật hoặc công nghệ, hầu hết những người tốt nghiệp TCCN đều được sử dụng ở vị trí trực tiếp vận hành, sản xuất như một công nhân nhưng lại thường hạn chế về kĩ năng thực hành. Trong khi đó, LĐ ở vị trí trung gian trong dây chuyền sản xuất phải là LĐ kĩ thuật thực hành không những có khả năng trực tiếp vận hành, sản xuất một cách độc lập mà còn có khả năng kiểm tra, hướng dẫn, giám sát người khác trong các công việc có độ phức tạp trung bình. Đối với LĐ ở vị trí trung gian này, nếu như ở những năm 1950, 1960 trình độ THCN được coi là vừa phải, thì ngày nay những người tốt nghiệp TCCN ở nhiều ngành nghề không đáp ứng được yêu cầu đó, họ cần phải được đào tạo ở trình độ cao hơn trung học. Điều đó không những là đòi hỏi của thực tiễn sản xuất, là nhu cầu tất yếu trong tiến trình đất nước ta từng bước trở thành một nước công nghiệp theo hướng hiện đại hóa mà còn là sự phù hợp với xu hướng phát triển của thế giới hiện nay. Nhận định đó đã được phản ánh ở kết quả khảo sát và đánh giá của nhiều công trình nghiên cứu vừa qua.

Ở nước ta, từ kết quả nghiên cứu sự phân hóa mục tiêu đào tạo THCN theo hướng nâng lên cả về trình độ lí thuyết và cả về trình độ thực hành, Bộ GD&ĐT đã cho thí điểm đào tạo kĩ thuật viên (KTV) cấp cao trong một số ngành nghề ở một số trường THCN và sau đã nâng cấp lên thành trường cao đẳng trong những năm cuối thập kỉ 1990. Cho dù được nâng cấp lên thành trường cao đẳng và được xếp vào GDĐH nhưng vị trí LĐ của hầu hết những người tốt nghiệp các trường CĐ này (KTV cấp cao) cũng vẫn là "trung gian" giữa công nhân và kĩ sư trong tổ chức và phân công LĐ thực tế.

Ở khá nhiều nước, LĐ kĩ thuật thực hành như vậy với những khả năng mới cao hơn như: khả năng phân tích, đánh giá và đưa ra các quyết định về kĩ thuật, công nghệ, các giải pháp xử lí những sự cố, tình huống có độ phức tạp

tương đối cao trong hoạt động nghề nghiệp, khả năng giám sát và phân nào quản lí, lãnh đạo, v.v... như một thợ cày, KTV cấp cao hay kĩ sư thực hành đã và đang được đào tạo theo loại hình đại học ngắn hạn hệ 3 năm. Trong điều kiện xã hội phát triển, khoa học và công nghệ hiện đại, có thể có nhiều trình độ đào tạo khác nhau chứ không phải như nếp nghĩ cũ rằng chỉ có một trình độ đào tạo duy nhất cho mỗi chức danh trong dây chuyền sản xuất.

Điều đó đã và đang làm cho khái niệm GD TCCN có sự thay đổi, dẫn đến sự thay đổi của khái niệm cũng như cơ cấu hệ thống GDNN sẽ khác với cách hiểu truyền thống lâu nay.

3. Nâng cấp, chuyển đổi hệ TCCN thành cao đẳng hệ 2 năm

3.1. Cơ sở pháp lí

Các trường TCCN hiện nay đều tuyển học sinh tốt nghiệp THPT đào tạo trong 2 năm, nếu so sánh quốc tế thì thực chất GD TCCN ở nước ta là thuộc khu vực GDSTH, cần được đặt vào đúng vị trí trong cơ cấu hệ thống GD. "Quy hoạch mạng lưới các trường đại học và cao đẳng giai đoạn 2006-2020" được Thủ tướng phê duyệt tại Quyết định số 121/2007/QĐ-TTg ngày 27/7/2007 có đề ra việc "Nghiên cứu phát triển hệ cao đẳng 2 năm". Xu hướng chung trong những năm tới là chương trình đào tạo của hầu hết các ngành nghề đào tạo TCCN hiện nay sẽ được nâng cấp lên cao đẳng hệ 2 năm. Các cơ sở đào tạo cao đẳng hệ 2 năm này sẽ chủ yếu là những trường TCCN hiện nay đủ điều kiện được nâng cấp, chuyển đổi thành trường cao đẳng hệ 2 năm trong hệ thống GDNN. Đó cũng là một giải pháp quan trọng góp phần vào việc điều chỉnh cơ cấu hệ thống GDNN nước ta.

3.2. Quan điểm chỉ đạo việc nâng cấp, chuyển đổi hệ TCCN thành hệ cao đẳng 2 năm

Việc nâng cấp, chuyển đổi hệ TCCN thành hệ cao đẳng 2 năm cần được thực hiện theo một số quan điểm cơ bản sau:

- Hệ cao đẳng 2 năm là một loại hình GD tuyển người có bằng tốt nghiệp THPT hoặc tương đương thực hiện các chương trình đào tạo 2 năm theo hướng nghề nghiệp - ứng dụng, nằm trong khu vực GDSTH và thuộc hệ thống GDNN,

liên thông với GD đại học.

- Việc nâng cấp và chuyển đổi hệ TCCN thành cao đẳng 2 năm phải thực hiện sứ mệnh đào tạo nhân lực ở các trình độ đa dạng, phù hợp, đáp ứng nhu cầu của các ngành nghề, các thành phần kinh tế thuộc tất cả các lĩnh vực kinh tế - xã hội trong tiến trình CNH, HĐH đất nước, trong bối cảnh của nền kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế.

- Việc nâng cấp và chuyển đổi hệ TCCN thành hệ cao đẳng 2 năm là quá trình điều chỉnh cơ cấu trình độ của hệ thống GDNN và GDSTH theo hướng hiện đại hóa, tiếp cận với xu hướng phát triển chung của GDNN và GDSTH trên thế giới.

- Các trường TCCN muốn được nâng cấp và chuyển đổi thành trường cao đẳng hệ 2 năm phải đáp ứng các tiêu chuẩn, tiêu chí kiểm định chất lượng trường cao đẳng hệ 2 năm do Nhà nước ban hành.

- Việc chuyển đổi phải được tiến hành đồng bộ từ mục tiêu, quy trình, chương trình nội dung đến phương pháp đào tạo; gắn bó chặt chẽ và tạo động lực để tiếp tục đổi mới và phát triển đồng bộ GD phổ thông, GDNN và GDSTH.

3.3. Mục tiêu nâng cấp, chuyển đổi hệ TCCN thành hệ cao đẳng 2 năm

a) Mục tiêu chung

Nâng cấp và chuyển đổi hệ TCCN thành hệ cao đẳng 2 năm, góp phần điều chỉnh cơ cấu hệ thống GDNN, đa dạng hóa trình độ GDNN và GDSTH Việt Nam, tiếp cận trình độ tiên tiến trong khu vực và trên thế giới.

b) Mục tiêu cụ thể

- Hoàn chỉnh hệ thống cơ sở pháp lí đảm bảo sự phát triển của hệ cao đẳng 2 năm trong hệ thống GDNN, chú trọng việc kiểm định chất lượng cơ sở đào tạo và kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của loại hình mới này.

- Xây dựng các chương trình đào tạo cao đẳng hệ 2 năm theo hướng nghề nghiệp - ứng dụng, tạo điều kiện liên thông lên trình độ đại học (ngắn hạn 3 năm và dài hạn 4-6 năm), góp phần nhanh chóng hình thành luồng GD công nghệ/nghề nghiệp - ứng dụng trong hệ thống GD quốc dân.

- Xây dựng đội ngũ giáo viên và cán bộ

quản lý có phẩm chất đạo đức và lương tâm nghề nghiệp, có trình độ chuyên môn cao, phong cách dạy học và quản lý tiên tiến, hiện đại.

- Nâng cấp cơ sở vật chất - kĩ thuật, chú trọng đặc biệt trang thiết bị phục vụ đào tạo thực hành nghề.

- Mở rộng quy mô đào tạo, góp phần phân luồng học sinh sau THCS và sau THPT, đồng thời đảm bảo chất lượng đào tạo và cơ cấu đào tạo hợp lý đáp ứng nhu cầu của thị trường lao động.

- Đạt được thỏa thuận về công nhận văn bằng chứng chỉ với các nước trong khu vực và trên thế giới.

3.4. Nội dung việc nâng cấp, chuyển đổi hệ TCCN thành hệ cao đẳng 2 năm

Để thực hiện được mục tiêu trên cần triển khai một đề án/dự án với các nhiệm vụ, nội dung chủ yếu sau:

• *Nghiên cứu kinh nghiệm quốc tế và thực trạng GDNN*

- Phân tích kinh nghiệm và xu hướng giáo dục nghề nghiệp thế giới;

- Xác định những cơ hội và thách thức đối với hệ thống giáo dục nghề nghiệp của Việt Nam hiện nay và sự bức thiết phải đổi mới;

- Khảo sát, đánh giá nhu cầu đào tạo trình độ cao đẳng 2 năm trong cơ cấu nhân lực đáp ứng cho sự nghiệp CNH, HĐH đất nước và hội nhập quốc tế...

• *Phát triển chương trình đào tạo*

- Nghiên cứu xác định cơ cấu ngành nghề, mục tiêu, cơ cấu nội dung lí thuyết - thực hành, cơ cấu vùng miền... cho hệ đào tạo cao đẳng 2 năm;

- Phát triển chương trình đào tạo (thiết kế, thử nghiệm...), bao gồm cả việc nghiên cứu sử dụng các chương trình đào tạo tiên tiến của các nước.

• *Đào tạo, bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lí*

- Đề xuất bổ sung, điều chỉnh nội dung chương trình đào tạo GV cho chương trình đào tạo 2 năm

- Xây dựng nội dung, phương thức bồi dưỡng đội ngũ GV, CBQL và tổ chức các khóa bồi dưỡng, bao gồm cả việc cử đi đào tạo, bồi dưỡng ở nước ngoài.

• *Xây dựng quy trình đào tạo mềm dẻo và liên thông, đổi mới mục tiêu, nội dung, phương pháp dạy học*

- Đổi mới cơ chế tuyển sinh;

- Biên soạn giáo trình, tài liệu dạy học và xây dựng nguồn học liệu;

- Tổ chức đào tạo theo môđun, học chế tín chỉ;

- Triển khai việc đổi mới phương pháp dạy và học;

- Đổi mới phương pháp đánh giá kết quả học tập theo hướng chuẩn hóa, tiếp cận năng lực thực hiện, sử dụng các phương pháp đánh giá đa dạng, khoa học và hiện đại...

• *Nâng cấp cơ sở vật chất - kĩ thuật*

- Khảo sát, đánh giá hiện trạng và nhu cầu bổ sung cơ sở vật chất - kĩ thuật, nhất là trang thiết bị cho đào tạo thực hành;

- Lập kế hoạch và thực hiện kế hoạch đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất - kĩ thuật cho các cơ sở đào tạo hệ cao đẳng 2 năm.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Chính phủ, Quyết định số 121/2007/QĐ-TTg ngày 27/7/2007 của Thủ tướng về việc phê duyệt "Quy hoạch mạng lưới các trường đại học và cao đẳng giai đoạn 2006 -2020".
2. Jacques Delors, *Learning: The Treasure Within*. Report of the International Commission on Education for the Twenty-first Century - UNESCO, Paris, 1996 (Bản dịch tiếng Việt: "Học tập: một kho báu tiềm ẩn". NXB Giáo dục, 2002)
3. Nguyễn Đức Trí, *Cơ cấu lực lượng lao động, việc làm và giải pháp về GD nghề nghiệp ở nước ta*. Tạp chí Khoa học Giáo dục số 40, tháng 01/2009
4. Nguyễn Đức Trí, *Bảng phân loại giáo dục, hội nhập quốc tế và vấn đề cơ cấu trình độ của GD nghề nghiệp*. Chuyên đề khoa học đề tài B2007-CTGD-03, 2008
5. Hoàng Ngọc Vinh, *Xu hướng phát triển GD sau trung học trên thế giới*. Tạp chí Khoa học Giáo dục số 38, tháng 11/2008.

SUMMARY

In present days many graduates of professional secondary education could not meet the requirements of technical work, they need to be trained at higher level. Based on that the author poses the issue of upgrading, transforming PSE into 2 year college in technical and vocational education to meet the demands from practice and fit to the current trends of education development in the world.